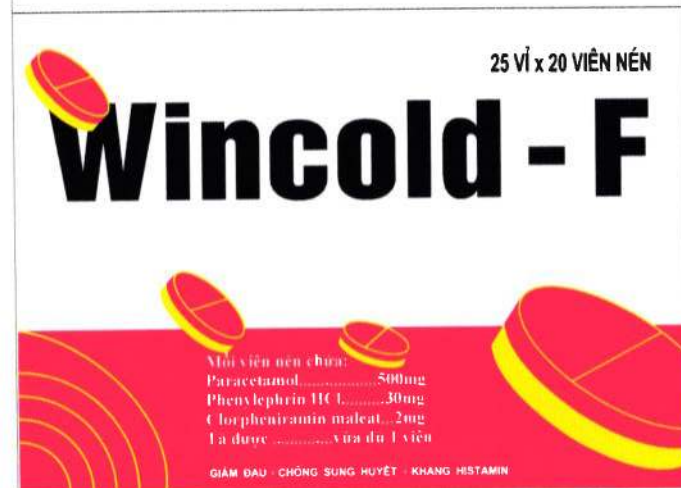


NHÂN HỘP 25 VI X 20 VIÊN:



Wincold - F

INDICATION: For the common cold, Also for allergic and vasomotor rhinitis, influenza catarrh, sinusitis and other related upper respiratory disorders.
DOSAGE AND ADMINISTRATION:
 Taken 3 or 4 times a day after meal, distance of used times at least 6-8 hours.
 Adult: 1-2 tablets/time,
 Children: 2-6 years : ½ tablet/time,
 Children: 7-12 years : ½-1 tablet/time,
CONTRA-INDICATION, ADVERD REACTION AND OTHER INFORMATION: See the leaflet inside.
STORAGE: In a dry place, protected from light, below 30°C.
SPECIFICATION: In-house,
REG No.:.....

KEEP OUT OF THE REACH OF CHILDREN.
 READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USE.
 FOR FURTHER INFORMATION CONSULT DOCTOR

Số lô SX:.....
 Ngày SX:.....
 HD:.....

NHÂN VI 20 VIÊN:



25 BLISTERS x 20 TABLETS

Wincold - F

Each tablet contains:
 Paracetamol.....500mg
 Phenylephrin HCl.....30mg
 Chlorpheniramin maleat.....2mg
 Excipients.....q.s.p 1 tablet

ANALGESIC DECONGESTANT ANTHISTAMINE

Wincold - F

CHỈ ĐỊNH:
 Điều trị các triệu chứng cảm thông thường, viêm mũi dị ứng, viêm mũi vãn mạch, viêm màng nhầy xuất tiết do cúm, viêm xoang và các rối loạn đường hô hấp trên.
LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:
 Ngày uống 3 hay 4 lần sau ăn, các lần uống cách nhau 6 - 8 giờ.
 - Người lớn: 1 - 2 viên/lần.
 - Trẻ em 2 - 6 tuổi: ½ viên/ lần.
 - Trẻ em 7 - 12 tuổi: ½ - 1 viên/ lần.
CHỐNG CHỈ ĐỊNH, TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:
 Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.
BAO QUẢN:
 Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.
TIÊU CHUẨN: TCCS
SDK:.....

Để xa tầm tay trẻ em.
 Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
 Nếu cần thêm thông tin, xin liên hệ kiến bác sĩ.

CÔNG TY CP DƯỢC TW/MEDIPLANTEX
 358 DƯNG QUANG PHONG, HÀ NỘI VIỆT NAM
 SX tại: NMĐP-M02
 Tiên Phong, Mỹ Lương, Hà Nội

BỘ Y TẾ
 CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
 ĐÃ PHÊ DUYỆT
 Lần đầu: 18/01/2015

Ngày 2 tháng 6 năm 2012



NHÃN HỘP 25 VI X 4 VIÊN:



Wincold - F

25 VI X 4 VIÊN

Wincold - F

Mỗi viên nén chứa:
 Paracetamol.....500mg
 Phenylephrin HCl.....30mg
 Chlorpheniramine maleate.....2mg
 Là được.....vừa đủ 1 viên

GIẢI ĐAU · CHỐNG SỤNG HUYẾT · KHÁNG HISTAMIN

Wincold - F

INDICATION
 For the common cold. Also for allergic and vasomotor rhinitis, influenzal catarrh, sinusitis and other related upper respiratory disorders.

DOSAGE AND ADMINISTRATION
 Taken 3 or 4 times a day after meal, distance of used times at least 6- 8 hours.
 Adult: 1- 2 tablets/time.
 Children: 2-6 years : ½ tablet/time.
 Children: 7-12 years : ½ -1 tablet/time.

CONTRA-INDICATION, ADVERSE REACTION AND OTHER INFORMATION: See the leaflet inside.

STORAGE: In a dry place, protected from light, below 30°C.

SPECIFICATION: In-house.

REG No.....

KEEP OUT OF THE REACH OF CHILDREN.
 READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USE.
 FOR FURTHER INFORMATION CONSULT DOCTOR

Số lô SX:.....
 Ngày SX:.....
 HD:.....



25 BLISTER X 4 TABLETS

Wincold - F

Each tablet contains:
 Paracetamol.....500mg
 Phenylephrin HCl.....30mg
 Chlorpheniramine maleate.....2mg
 Excipients.....q.s.p 1 tablet

ANALGESIC · DECONGESTANT · ANTIHISTAMINE

Wincold - F

CHỈ ĐỊNH:
 Điều trị các triệu chứng cảm thông thường, viêm mũi dị ứng, viêm mũi vụn mạch, viêm màng nhầy xuất tiết do cúm, viêm xoang và các rối loạn đường hô hấp trên.

LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:
 Ngày uống 3 hay 4 lần sau ăn, các lần uống cách nhau 6 - 8 giờ.
 - Người lớn: 1 - 2 viên/lần.
 - Trẻ em 2 - 6 tuổi: ½ viên/ lần.
 - Trẻ em 7 - 12 tuổi: ½ -1 viên/ lần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH, TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC: Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

BẢO QUẢN: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

TIÊU CHUẨN: TCCS

SDK:.....

Để xa tầm tay trẻ em.
 Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
 Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.


CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX
 358 ĐƯỜNG GIẢI PHÓNG, HÀ NỘI, VIỆT NAM
 SX tại: NM DP số 2
 Tiên Phong, Mễ Linh, Hà Nội

Ngày 2 tháng 6 năm 2012



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
 DS. Hà Xuân Sơn

NHÃN VÍ 4 VIÊN

Wincold - F

4 VIÊN NẸN

Mỗi viên nén chứa:
Paracetamol.....500mg
Phenylephrin HCl.....30mg
Clorpheniramin maleat.....2mg
Ta được.....vừa đủ 1 viên

GIẢM ĐAU CHỐNG SƯNG HUYẾT KHÁNG HISTAMIN

CHỈ ĐỊNH: Điều trị các triệu chứng cảm thông thường, viêm mũi dị ứng, viêm mũi vắn mạch, viêm màng nhầy xuất tiết do cúm, viêm xoang và các rối loạn đường hô hấp trên.

LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG :

Ngày uống 3 hay 4 lần sau ăn, các lần uống cách nhau 6 - 8 giờ.
- Người lớn: 1 - 2 viên/lần.
- Trẻ em 2 - 6 tuổi: 1/2 viên/ lần.
- Trẻ em 7 - 12 tuổi: 1/2 - 1 viên/ lần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH, TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:

Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

BẢO QUẢN: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

TIÊU CHUẨN: TCCS

SDK:.....

Đẻ xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.



CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX
358 Giải Phóng, Thanh Xuân, Hà Nội
SX tại: NHÀ MÁY DP SỐ 2
Trung Hậu, Tiên Phong, Mê Linh, Hà Nội

Wincold - F

Mỗi viên nén chứa:
Paracetamol.....500mg
Phenylephrin HCl.....30mg
Clorpheniramin maleat.....2mg
Ta được.....vừa đủ 1 viên

GIẢM ĐAU CHỐNG SƯNG HUYẾT KHÁNG HISTAMIN

INDICATIONS: For the common cold. Also for allergic and vasomotor rhinitis, influenzal catarrh, sinusitis and other related upper respiratory disorders.

DOSAGES AND ADMINISTRATIONS:

Taken 3 or 4 times a day after meal, distance of used times at least 6- 8 hours.
Adult: 1- 2 tablets/time.
Children: 2-6 years : 1/2 tablet/time.
Children: 7-12 years : 1/2-1 tablet/time.

CONTRA- INDICATION, ADVERSE REACTION AND OTHER INFORMATION:
See the leaflet inside.

STORAGE: In a dry place, protected from light, below 30°C.

SPECIFICATION: In-house.

SDK/REG No.....

KEEP OUT OF THE REACH OF CHILDREN.
READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USE.
FOR FURTHER INFORMATION CONSULT DOCTOR

Mediplantex National Pharmaceutical JSC.,
Add: 358 Giaiphong Road, Thanhxuan Dist, Hanoi City
Manufactured by: Pharmaceutical Factory N0 2
Trunghau Hamlet, Tienphong Commune, Melinh Dist, Hanoi City.

Wincold - F

Paracetamol.....500 mg
Phenylephrin HCl.....30 mg
Clorpheniramin maleat.....2 mg

CTY CP DƯỢC TW
MEDIPLANTEX

Wincold - F

Paracetamol.....500 mg
Phenylephrin HCl.....30 mg
Clorpheniramin maleat.....2 mg

MEDIPLANTEX
G.M.P-W.H.O

Wincold - F

Paracetamol.....500 mg
Phenylephrin HCl.....30 mg
Clorpheniramin maleat.....2 mg

CTY CP DƯỢC TW
MEDIPLANTEX

Wincold - F

Paracetamol.....500 mg
Phenylephrin HCl.....30 mg
Clorpheniramin maleat.....2 mg

MEDIPLANTEX
G.M.P-W.H.O

Số lô SX:..... HD:.....

Ngày 2 tháng 6 năm 2012



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS. Hà Xuân Sơn

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
WINCOLD F

Dạng bào chế: Viên nén

Trình bày: Hộp 25 vi (PVC/nhôm), vi 20 viên.

Hộp 25 vi nhôm mềm, vi 4 viên.

Thành phần: cho 1 viên

Paracetamol-----500mg

Phenylephrin HCl-----10 mg

Clorpheniramin maleat-----2 mg

Tà dược: lactose, tinh bột sắn, PVP, sodium starch glycolat, magnesi stearat, màu vàng quinolein, màu đỏ erythrosin vừa đủ 1 viên.

Dược lực học:

- Paracetamol là thuốc giảm đau, hạ sốt. Paracetamol làm giảm thân nhiệt ở người bệnh sốt, hiếm khi làm giảm thân nhiệt ở người bình thường.

Paracetamol, với liều điều trị, ít tác động đến hệ tim mạch và hô hấp, không làm thay đổi cân bằng acid - base, không gây kích ứng, xước hoặc chảy máu dạ dày. Paracetamol không có tác dụng trên tiêu cầu hoặc thời gian chảy máu. Dùng quá liều paracetamol gây độc nặng cho gan.

- Clorpheniramin tác dụng kháng Histamin H1 làm giảm sự bài tiết nước mũi và chất nhớt ở đường hô hấp trên

- Phenylephrin: Có tác dụng giống giao cảm, chống sung huyết.

Dược động học

- Paracetamol hấp thu nhanh và hầu như hoàn toàn qua đường tiêu hóa. Nồng độ đỉnh trong huyết tương đạt trong vòng 30-60 phút sau khi uống. Paracetamol phân bố nhanh và đồng đều trong phần lớn các mô của cơ thể. Khoảng 25% paracetamol trong máu kết hợp với protein huyết tương. Thời gian bán thải là 1,25 - 3 giờ.

- Clorpheniramin hấp thu tốt khi uống và xuất hiện trong huyết tương trong vòng 30-60 phút. Nồng độ đỉnh trong huyết tương đạt được trong khoảng 2,5-6 giờ sau khi uống. Sinh khả dụng thấp đạt 25-30%, khoảng 70% trong tuần hoàn liên kết với protein. Clorpheniramin chuyển hóa nhanh và nhiều. Thuốc được bài tiết chủ yếu qua nước tiểu dưới dạng không đổi hoặc dạng chuyển hóa (phụ thuộc vào pH và lượng nước tiểu), một phần nhỏ thải trừ qua phân. Thời gian bán thải là 12-15 giờ.

- Phenylephrin sinh khả dụng đường uống thấp do bị chuyển hóa bước một ở ruột và gan.

Chỉ định

Điều trị các triệu chứng cảm thông thường, viêm mũi dị ứng, viêm mũi vãn mạch, viêm màng nhầy xuất tiết do cúm, viêm xoang và các rối loạn đường hô hấp trên.

Cách dùng và liều dùng

Ngày uống 3 hay 4 lần sau ăn, các lần uống cách nhau 6 - 8 giờ.

- Người lớn: 1 - 2 viên/lần.

- Trẻ em 2 - 6 tuổi: 1/2 viên/lần.

- Trẻ em 7 - 12 tuổi: 1/2 - 1 viên/lần.

Hoặc dùng theo sự chỉ dẫn của bác sĩ.

Tác dụng không mong muốn:

- Liên quan đến Paracetamol: Ban đỏ, mày đay, liều cao kéo dài có ảnh hưởng đến gan, hiếm gặp: giảm tiểu cầu.

- Liên quan đến Clorpheniramin: Thuốc có thể gây buồn ngủ, chóng mặt, hoa mắt, khô miệng, buồn nôn

- Liên quan đến Phenylephrin: Gây buồn ngủ, gia tăng tác dụng của Atropin khô miệng, táo bón, bí tiểu.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Chống chỉ định

- Người quá mẫn với một trong các thành phần của thuốc.

- Người bệnh thiếu hụt glucose-6-phosphat dehydrogenase.

- Đang dùng IMAO hay đã dùng IMAO trong vòng 3 tuần trước.

- Người bệnh đang có hen cấp, thở nông, tiểu khó do phì đại tuyến tiền liệt.

- Loét dạ dày chảy, tắc môn vị - tá tràng, Glucocôm góc hẹp.

Thận trọng:

- Người bệnh có thiếu máu từ trước.

- Người uống nhiều rượu (gây tăng độc tính với gan của paracetamol)

- Thân trọng với người bị suy tim, suy gan, đau thắt ngực, đau thắt đường, cường giáp, người cao tuổi

Tương tác thuốc:

- Tăng độc tính của paracetamol đối với gan khi dùng chung với rượu, các thuốc thuộc nhóm barbituric.

- Tránh dùng với các thuốc khác có paracetamol.

- Clorpheniramin ức chế chuyển hóa phenytoin.

- Ethanol hoặc các thuốc an thần gây ngủ có thể tăng tác dụng ức chế thần kinh trung ương của clorpheniramin.

- Guanethidin và các thuốc cùng họ: tăng tác dụng cao huyết áp của phenylephrin, gây giãn động tử nghiêm trọng và kéo dài.

Phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú:

Theo chỉ định của bác sĩ

Người đang lái xe hay vận hành máy móc: Dùng được

Qua liều và xử trí:

Do Paracetamol: Nhiễm độc paracetamol có thể do dùng một liều độc duy nhất, hoặc do uống thuốc dài ngày hoặc do uống lặp lại liều lớn paracetamol. Những dấu hiệu của nhiễm độc cấp tính: buồn nôn, nôn, đau bụng (thường xảy ra trong vòng 2 - 3 giờ), methemoglobin - máu, dẫn đến chứng xanh tím da, niêm mạc và móng tay, hạ thân nhiệt, mệt lả, mạch nhanh, yếu, huyết áp thấp.... Độc cấp tính nghiêm trọng nhất là hoại tử gan. Xử trí: do paracetamol: N-acetylcystein có tác dụng khi uống hoặc tiêm tĩnh mạch. Phải cho thuốc ngay lập tức nếu chưa đến 36 giờ kể từ khi uống paracetamol, điều trị với N-acetylcystein có hiệu quả hơn khi cho thuốc trong thời gian dưới 10 giờ sau khi uống paracetamol.

Do Clorpheniramin: Triệu chứng: Loạn tâm thần, cơn động kinh, ngưng thở, co giật, trụy tim mạch, loạn nhịp. Điều trị triệu chứng và hỗ trợ chức năng sống, chú ý đặc biệt đến chức năng gan, thận, hô hấp, tim và cân bằng nước, điện giải.

Do Phenylephrin: Triệu chứng: cao huyết áp, nhịp tim chậm, mê sảng, ảo giác. Xử trí: Điều trị triệu chứng và chuyển đến bệnh viện.

Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn cơ sở

Đề xả tâm với của trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến thầy thuốc

CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX

358 Giải Phóng-Phường Liệt-Quận Xuân-Hà Nội

Sân xuất tại: Nhà máy DP số 2-Cty CP DTW Mediplantex

Trung Hậu - Tiền Phong - Mê Linh - Hà Nội



PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thanh



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐS. Đỗ Xuân Sơn